**I. Phần mở đầu**

**1. Lý do chọn đề tài**

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục Nghệ thuật, được dạy từ lớp 1 đến lớp 12. Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình giáo dục phổ thông, môn Mĩ thuật giúp học sinh tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật thông qua các hoạt động thảo luận thực hành, trải nghiệm, phát triển năng lực giao tiếp, và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, có ý thức kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy chương trình giáo dục, sách giáo khoa Mĩ thuật mới năm nay năm thứ hai, tôi nhận thấy các mảng mĩ thuật tạo hình như hội hoạ, đổ hoạ, điều khắc là một mảng kiến thức đặc biệt quan trong giúp các em được làm quen với những bài học về thiết kế công nghiệp, thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang. Từng chủ đề, bài học nhằm giúp các em chủ động phát triển tư duy sáng tạo, tự quyết định cách thực hành, tạo ra sản phẩm theo ý tưởng của chính mình nên đa số các em học sinh yêu thích môn học, yêu thích các bài học trong sách giáo khoa, có ý thức sưu tầm tài liệu nguyên vật liệu để thực hành, nhưng các em còn ảnh hưởng của cách học của chương trình cũ nên chưa mạnh dạn phát huy được thế mạnh tiềm ẩn trong mình, đặc biệt các em còn hạn chế nhiều trong các bài tạo hình. Bởi vậy tôi đã mạnh dạn tìm hiểu nghiên cứu chọn viết sáng kiến: “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt các bài tạo hình trong môn Mĩ thuật 6”.

**2. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của biện pháp này là hướng dẫn cho học sinh các kĩ năng quan sát nhận xét, kĩ năng lựa chọn tìm hình ảnh, kĩ năng vẽ hình, in hình, kĩ năng nhận xét đánh giá sản phẩm từ đó giúp cho học sinh biết cách tạo hình tốt hơn khi học các bài tạo hình của môn mĩ thuật lớp 6. Từ đó giúp các em nắm được phương pháp và có kĩ năng tạo hình tốt.

**3. Thời gian, địa điểm**

 Thời gian: Từ tháng 9 năm học 2021-2022 đến tháng 1 năm học 2022-2023

 Địa điểm: Tại trường THCS Mạo Khê II – Đông Triều – Quảng Ninh

**4. Phạm vi đối tượng nghiên cứu**

+ Phạm vi nghiên cứu

Sáng kiến được tôi nghiên cứu ở học sinh khối lớp 6 trường THCS Mạo Khê II nơi tôi công tác. Nghiên cứu trong năm học 2021 – 2022 và học kì I năm học 2022-2023.

+ Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu các biện pháp giúp cho học sinh học tốt các bài tạo hình trong môn Mĩ thuật 6 tại trường THCS Mạo Khê II - Đông Triều - Quảng Ninh.

**5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn**

Sử dụng các biện pháp có hiệu quả cao, khuyến khích học sinh sưu tầm nguyên liệu tái chế liên quan quan đến nội dung bài học đồng thời áp dụng các trò chơi tạo cảm giác hứng thú học tập cho học sinh. Học sinh cảm thấy tự tin hơn trong các giờ học. Học sinh tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài và nắm vững được nội dung bài. Học sinh hiểu và có kĩ năng tạo sản phẩm, nhận xét đánh giá được sản phẩm.

**II. Phần nội dung**

Xuất phát từ thực tế năm học 2021-2022 học sinh bắt đầu học sách giáo khoa mới sẽ có nhiều dạng bài thực hành mới, lạ nên ngay từ đầu năm học 2021-2022 tôi đã bám sát tình hình thực tế nơi tôi công tác để nghiên cứu tìm ra các biện pháp giúp học sinh học tốt các bài tạo hình môn mĩ thuật 6. Từ đó các em nắm được phương pháp và có kĩ năng tạo hình tốt.

**Chương 1: Tổng quan**

**1. Cơ sở lý luận**

 Mĩ thuật là một trong những môn học mà mục đích của môn học là không nhằm đào tạo hoạ sĩ tương lai hay tạo ra những người chuyên làm về công tác mĩ thuật mà nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản của cái đẹp để các em tiếp xúc và làm quen với cái đẹp, cảm thụ cái đẹp, biết vận dụng vào trong cuộc sống hàng ngày. Hỗ trợ các em ở các môn học khác giúp các em phát triển toàn hiện, lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kỹ năng cơ bản góp phần hình thành con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong xã hội phát triển nhu cầu thẩm mĩ ngày càng cao, do vậy việc đào tạo con người biết nhận thức, cảm thụ cái đẹp ngày càng quan trọng. Những năm qua giáo dục thẩm mĩ đã trở thành môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, là một môn học độc lập, môn Mĩ thuật có mục tiêu chương trình sách giáo khoa, sách hướng dẫn, thiết bị riêng cho dạy và học, giáo viên được đào tạo, kết quả học tập của học sinh được theo dõi và kiểm tra, đánh giá một cách nghiêm túc. Việc giảng dạy môn Mĩ thuật giúp học sinh tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật thông qua các hoạt động thảo luận thực hành, trải nghiệm, phát triển năng lực giao tiếp, và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, có ý thức kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**2. Cơ sở thực tiễn**

 Hiện nay môn mỹ thuật đã được dạy đồng đều, nhất quán ở tất cả các trường THCS. Có điều do quan niệm chưa đúng của một số gia đình, nhà trường, xã hội, còn cho là môn học phụ nên dẫn đến việc giảng dạy chưa đồng bộ, chưa quan tâm đến bộ môn.

 Muốn cho môn Mỹ thuật đạt hiệu quả cao thì các bài tạo hình đối với học sinh lớp 6 rất quan trọng vì có thể nói đây là bài học gây nhiều hứng thú cho học sinh nhất, giúp họa sinh thỏa sức sáng tạo.

 Mục đích của bài tạo hình là nhằm rèn luyện và phát triển ở học sinh trí nhớ, trí tưởng tượng sáng tạo giúp các em thể hiện được những nhận thức về cái đẹp của thế giới khách quan, trên tranh vẽ hoặc trên sản phẩm cụ thể bằng đường nét, màu sắc, hình khối và cảm xúc của bản thân. Qua đó hình thành ở các em thị hiếu thẩm mỹ và tình cảm thẩm mỹ, các em sẽ yêu cái đẹp và mong muốn thể hiện nó trong cuộc sống. Ở mỗi lứa tuổi học sinh có nhận thức khác nhau nên trong năm học qua tôi đã rút ra được một số kinh nghiệm dạy học sinh khối 6 học các bài tạo hình đạt kết quả cao và luôn gây hứng thú cho các em trong các giờ học.

**Chương 2: Nội dung vấn đề nghiên cứu**

**1. Thực trạng**

\* Thuận lợi

Trường THCS Mạo Khê II thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trường hiện nay 1364 học sinh có 32 lớp theo các khối 6,7,8,9 địa phương trường đóng là một phường có nền kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân ổn định, nhân dân và các lực lượng xã hội luôn quan tâm tới phát triển giáo dục. Đồng thời là ngôi trường có bề dày truyền thống, có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành từ ngôi trường này. Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang. Ban giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm và sát sao với công tác chuyên môn. Giáo viên có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy. Nhiều giáo viên tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, sử dụng phương pháp dạy học tích cực; thay đổi nhiều hình thức dạy học; trong bài dạy có áp dụng nhiều trò chơi khiến học sinh vô cùng yêu thích. Nhiều học sinh có kĩ năng tốt trong sử dụng CNTT. Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Từ thực tế giảng dạy môn Mĩ thuật tôi thấy: Các em rất yêu thích Mĩ thuật, vì qua đó các em được tiếp xúc, làm quen với một số tác phẩm hội hoạ nổi tiếng của họa sĩ trong nước và thế giới. Các em được vẽ tranh, được làm sản phẩm mĩ thuật về những gì mình mơ ước, mình yêu thích, các em tự tin trong cuộc sống, biết nhìn ra cái đẹp biết đánh giá, nhận xét cái đẹp, biết ứng dụng cái đẹp vào cuộc sống.

**\* Khó khăn**

Một số phụ huynh còn coi môn học là môn phụ nên chưa quan tâm chú trọng đến việc học mĩ thuật của học sinh.

Nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho môn mỹ thuật nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc dạy và học môn mỹ thuật.

Đồ dùng học tập dành riêng cho môn Mĩ thuật 6 nhà trường chưa được cung cấp từ đó giáo viên giảng dạy phải tự làm và sưu tầm nên cũng bị hạn chế trong việc giảng dạy.

Một số học sinh còn chưa có ý thức chuẩn bị đồ dùng trước khi đến lớp. Nhận thức cũng như năng khiếu của học sinh trong một lớp không đồng đều dẫn đến giáo viên gặp khó khăn trong quá trình hướng dẫn thực hành….

**- Khảo sát (thống kê)**

Thông qua kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học 2021-2022 của 3 lớp 6A2, 6A3, 6A4, và đầu năm học 2022-2023 của 3 lớp 6A5, 6A6, 6A8 tôi thấy:

Lớp 6A2 sĩ số 45:

+ Có 12 học sinh còn hạn chế về tìm ý tưởng tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật.

+ Có 33 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá

Lớp 6A3 sĩ số 45:

+ Có 10 học sinh còn hạn chế về về phần tìm ý tưởng tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật; hạn chế về cách sử dụng màu sắc trong tranh vẽ.

+ Có 35 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá và giỏi. Sử dụng màu sắc tương đối tốt.

Lớp 6A4 sĩ số 45:

+ Có 13 học sinh còn hạn chế về phần tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật; hạn chế về cách sắp xếp bố cục trong tranh.

+ Có 32 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá; biết sử dụng màu sắc trong sản phẩm.

Lớp 6A5 sĩ số 45:

+ Có 11 học sinh còn hạn chế về tìm ý tưởng tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật.

+ Có 34 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá

Lớp 6A6 sĩ số 44:

+ Có 9 học sinh còn hạn chế về về phần tìm ý tưởng tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật; hạn chế về cách sử dụng màu sắc trong tranh vẽ.

+ Có 35 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá và giỏi. Sử dụng màu sắc tương đối tốt.

Lớp 6A8 sĩ số 45:

+ Có 10 học sinh còn hạn chế về phần tạo hình dáng các nhân vật người, động vật, đồ vật; hạn chế về cách sắp xếp bố cục trong tranh.

+ Có 35 học sinh đã bước đầu tạo hình được các hình dáng nhân vật, người, con vật, đồ vật nhưng ở mức độ khá; biết sử dụng màu sắc trong sản phẩm.

**- Đánh giá (Phân tích)**

Với kết quả khảo sát trên tôi thấy khả năng hình thành ý tưởng của học sinh còn mơ hồ, chưa có đường lối để xác định ý tưởng. Các em còn yếu tìm ý tưởng, về sắp xếp bố cục, hạn chế về cách tìm hình và sử dụng màu sắc…Từ những khó khăn kể trên và nhìn vào kết quả khảo sát đầu năm tôi đã mạnh dạn tìm hiểu nghiên cứu tìm ra một số biện pháp giúp học sinh học tốt các bài tạo hình trong môn Mĩ thuật 6.

**2. Các giải pháp**

**\* Tạo hứng thú cho học sinh.**

- Mục tiêu:

Ngay từ đầu năm học, tiết học đầu tiên tôi đã dẫn dắt tạo cho học sinh yêu thích, hứng thú, đam mê môn học.

- Biện pháp thực hiện:

Để biện pháp này được phát huy một cách có hiệu quả tôi đã nghiên cứu sáng tác ra các trò chơi liên quan đến từng nội dung bài học. Trước khi vào bài học mới học sinh sẽ được tham gia trò chơi mà tôi đã chuẩn bị. Khi chơi xong học sinh nào cũng vui vẻ và hứng thú sẵn sàng học bài mới.

Một số trò chơi tôi đã thực hiện: “Nhìn ảnh đoán biểu cảm khuôn mặt”; “Em tập làm người mẫu”; “Em tập làm hướng dẫn viên du lịch qua hình ảnh”; “Giải ô chữ”; Giải cứu đại dương”; “Ai là triệu phú”; “Tom và Jerry”, …

**\* Tổ chức hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét.**

- Mục tiêu:

Hình thành cho học sinh luôn có thói quen quan sát, nhận xét đồ vật, hiện tượng thiên nhiên trong đời sống hằng ngày, …

- Biện pháp thực hiện:

Để học sinh có kĩ năng quan sát nhận xét thì trong mỗi bài giảng tôi luôn đặt các câu hỏi theo cấp độ từ dễ đến khó để học sinh có thể trả lời được. Thường câu hỏi ở cấp độ dễ tôi hay dùng phương pháp vấn đáp. Câu hỏi cấp độ khó hơn thì dùng phương pháp thảo luận nhóm. Như vậy trong quá trình học tại lớp học sinh đã luôn phải quan sát tranh, ảnh trong sách giáo khoa, luôn phải đưa ra nhận xét. Sau mỗi bài học tôi luôn giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát đồ vật như cây cối, hoa lá, chim thú, cốc chén, bát đĩa, con chó con mèo… trong gia đình để chuẩn bị cho bài học sau. Như vây đã hình thành cho học sinh có thói quen luôn luôn phải có ý thức quan sát nhận xét mọi đồ vật, hiện tượng xung quanh cuộc sống hằng ngày. Học sinh được quan sát nhiều thì sẽ ghi nhớ được hình khối, màu sắc và sẽ có cảm nhận riêng về từng đồ vật, hiện tượng mình quan sát được. Như vậy khi áp dụng vào trong bài học học sinh sẽ thực hành được đúng và tốt hơn nhiều so với việc không quan sát.

**\* Tổ chức hướng dẫn học sinh lựa chọn hình ảnh.**

- Mục tiêu:

Giúp học sinh biết cách lựa chọn những hình ảnh đẹp, phù hợp với nội dung bài học.

- Biện pháp thực hiện:

Với mỗi bài học bắt buộc học sinh phải biết lựa chọn hình ảnh phù hợp với nội dung bài học. Vậy việc quan sát học sinh đã làm tốt rồi thì việc lựa chọn hình ảnh sao cho phù hợp là rất cần sự định hướng rõ ràng từ phía giáo viên. Ở phần này tôi sẽ dùng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề để học sinh trình bày được ý tưởng của mình, sau đó dựa vào ý tưởg của học sinh tôi gợi mở hướng dẫn, giúp học sinh tìm được hình ảnh đẹp phù hợp với ý tưởng của mình, phù hợp với nội dung bài học.

Ví dụ: Với bài “Tạo hình nhóm nhân vật” Tôi sẽ nếu vấn đề: Em hãy tưởng tượng mình đang xem một trận bóng đá, khi cầu thủ muốn tranh bóng thì tư thế của cầu thủ sẽ như thế nào? Học sinh sẽ trả lời cầu thủ chạy, đánh đầu, đưa chân luồn lách cướp bóng từ đối phương… Lúc này giáo viên gợi ý: Vậy em hãy nhớ lại tư thế của cầu thủ chạy trên sân thì chân, tay như nào? Em hãy dùng dây thép, giấy ăn hoặc giấy bạc uốn tạo thành hình dáng nhân vật đó cho cô và các bạn xem. Hoặc với bài “Tạo hình cá bằng lá cây” tôi sẽ gợi ý học sinh kể tên các loại lá có hình dáng giống các loài cá mà em biết. Sau khi học sinh kể được thì giáo viên gợi ý cho học sinh nhớ lại các bộ phận của con cá. Giáo viên đặt câu hỏi vấn đáp để học sinh chọn được hình ảnh phù hợp. Em hãy chọn những lá nào có hình dáng giống vây, đuôi của con cá vàng? Học sinh quan sát sẽ tìm được lá cây đinh lăng… Như vậy dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên học sinh đã biết lựa chọn hình ảnh phù hợp với nội dung bài học.

**\* Tổ chức hướng dẫn học sinh vẽ hình, in hình**

- Mục tiêu:

Giúp học sinh biết cách vẽ hình, in hình tạo thành sản phẩm tốt nhất, đẹp nhất.

- Biện pháp thực hiện:

Giáo viên sử dụng phương pháp trực quan, thực hành, kĩ thuật động não để rèn kĩ năng vẽ hình, in hình cho học sinh. Để giúp học sinh vẽ được hình tốt thì tôi phải hướng dẫn vẽ minh họa cụ thể, chi tiết trên bảng hoặc video cho học sinh quan sát kĩ từ cách cầm bút cách tạo hình từ đơn giản đến phức tạp. Để giúp học sinh in hình tốt cũng vậy, giáo viên phải in mẫu bằng các chất liệu khác nhau cho học sinh quan sát, sau đó giáo viên xuống dưới lớp theo dõi từng học sinh giúp học sinh thực hiện việc vẽ hình, in hình được hiệu quả nhất. Trong qúa trình hướng dẫn giáo viên đặt các câu hỏi gợi ý giúp học sinh tưởng tượng về hình ảnh, liên quan đến bài học. Ví dụ trong bài “Tạo hình cá bằng lá cây” giáo viên sẽ đặt các câu hỏi gợi ý học sinh tưởng tượng hình cá liên quan đến bài học như: Qua quan sát thực tế em thấy con cá có màu gì? Màu dưới bụng con cá có giống màu trên lưng con cá không? Con cá có nhiều màu hay một màu? Học sinh sẽ nhớ lại và trả lời được câu hỏi. Bám vào câu trả lời của học sinh, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh khi in màu các em cần tô màu phía trên lưng đậm hơn màu dưới bụng con cá, có thể dùng nhiều màu để in cá cho đẹp, gọt bút màu nhỏ lại để tô màu không bị chườm ra ngoài hình chiếc lá khi in cá…

**\* Tổ chức hướng dẫn học sinh nhận xét đánh giá sản phẩm**

**-** Mục tiêu:

Giáo viên giúp học sinh hiểu, biết cách nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. Biết nhìn ra cái đẹp, phát huy cái đẹp trong khi tạo hình.

- Biện pháp thực hiện:

Giáo viên sử dụng kĩ thuật phòng tranh để cho học sinh trưng bày sản phẩm của mình. Để học sinh có được kĩ năng nhận xét đánh giá tốt thì tôi phải luôn tạo tâm thế tốt cho học sinh, khích lệ động viên học sinh kịp thời trong qúa trình học sinh thực hành. Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn chưa tự tin thì giáo viên sắp xếp cho học sinh trình bày chia sẻ theo cặp. Giáo viên gọi một số học sinh xung phong giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình, của nhóm trước sau đó giáo viện gọi các học sinh khác nhận xét, bổ sung. Giáo viên đặt các câu hỏi gợi ý cho học sinh nhận xét, chia sẻ nhằm giúp các em học sinh còn nhút nhát sẽ tự tin hơn để trình bày được, giúp các em học sinh tự tin rồi sẽ phát huy hơn khả năng thuyết trình của mình trước đám đông.

Một số câu hỏi tôi thường đặt cho học sinh trong phần tổ chức thảo luận đánh giá nhận xét mỗi bài học:

- Ý tưởng của em về bức tranh là gì?

- Quy trình của em khi in tranh hoặc vẽ tranh?

- Em có nhận xét gì về bức tranh của bạn?

- Em thích những điểm sáng tạo nào trong tranh của bạn?

- Cảm nhận của em về bức tranh của mình và của bạn?

- Em thích phần trình bày của nhóm nào, bạn nào nhất? vì sao?

**\* Tổ chức hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước bài ở nhà.**

- Mục tiêu:

Giúp cho người thày giảng dạy bài được tốt hơn. Chất lượng bài vẽ, sản phẩm của học sinh đạt hiệu quả cao hơn.

- Biện pháp thực hiện:

Hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài mới là một hoạt động không thể thiếu trong một tiết học. Một tiết học thành công trên lớp thì yếu tố chuẩn bị bài trước ở nhà của học sinh là rất rất quan trọng. Vì vậy người giáo viên phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng học sinh và khuyến khích các em yêu thích và có ý thức chuẩn bị trước bài. Ở phần này tôi thường giao nhiệm vụ và có thưởng bằng sao vàng. Mỗi học sinh chuẩn bị tốt sẽ được nhận một sao vàng. Cuối tháng sẽ tổng kết sao, bạn nào nhiều sao vàng nhất sẽ được tuyên dương trước lớp và thưởng một món quà nhỏ như viên tẩy, cái thước kẻ, hoặc bút chì...

Ví dụ: Trước khi học bài “Tạo hình nhóm nhân vật” tôi đã nghiên cứu bài trước và giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chuẩn bị giấy ăn, giấy bạc, đất nặn, dây thép… hoặc trước khi học bài “Tạo hình cá bằng lá cây” tôi cũng nghiên cứu bài trước và giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát kĩ các loài cá, sưu tầm các loại lá cây có hình dáng, màu sắc khác nhau mang đến lớp. Tóm lại phần giao bài tập về nhà rất quan trong và cần thiết để dạy thành công một bài học mĩ thuật cho học sinh. Tuy nhiên với mỗi đối tượng học sinh, mỗi lớp chúng ta lại giao nhiệm vụ khác nhau, tùy thuộc vào năng lực của từng học sinh mà người giáo viên giao nhiệm vụ để học sinh thấy yêu thích và không bị áp lực khi học môn mĩ thuật.

**3. Kết quả**

Qua một năm học 2021 - 2022 và học kì I năm học 2022-2023 áp dụng áp dụng biện pháp này, với khả năng vận dụng của các em, tôi thấy có hiệu quả tốt. Đa số học sinh lớp 6 trường tôi hứng thú, say mê học tập tốt môn mĩ thuật nói chung và các bài tạo hình nói riêng. Với kết quả đạt được đại đa số các em nắm được phương pháp và có kĩ năng tạo hình tốt.

- Khảo sát bốn lớp: 6A2; 6A3; 6A4; đầu năm học 2021-2022 - Trước khi áp dụng biện pháp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả học tập** |
| **Chưa đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ %** | **Đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ****%** |
| 1 | 6A2 | 45 | 12 | 26% | 33 | 74% |
| 2 | 6A3 | 45 | 10 | 22% | 35 | 88% |
| 3 | 6A4 | 45 | 13 | 28% | 32 | 72% |

- Khảo sát ba lớp: 6A2; 6A3; 6A4; cuối năm học 2021-2022 - Sau khi áp dụng biện pháp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả học tập** |
| **Chưa đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ %** | **Đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ****%** |
| 1 | 6A2 | 45 | 0 | 0% | 44 | 100% |
| 2 | 6A3 | 44 | 0 | 0% | 45 | 100% |
| 3 | 6A4 | 45 | 0 | 0% | 46 | 100% |

- Khảo sát bốn lớp: 6A5; 6A6; 6A8; đầu năm học 2022-2023 - Trước khi áp dụng biện pháp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả học tập** |
| **Chưa đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ %** | **Đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ****%** |
| 1 | 6A5 | 45 | 11 | 25% | 34 | 76% |
| 2 | 6A6 | 44 | 9 | 11% | 35 | 89% |
| 3 | 6A8 | 45 | 10 | 22% | 35 | 78% |

- Khảo sát ba lớp: 6A5; 6A6; 6A8; cuối học kì I năm học 2022-2023 - Sau khi áp dụng biện pháp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Kết quả học tập** |
| **Chưa đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ %** | **Đạt yêu cầu** | **Tỉ lệ****%** |  |  |
| 1 | 6A5 | 45 | 0 | 0% | 44 | 100% |  |  |
| 2 | 6A6 | 44 | 0 | 0% | 45 | 100% |  |  |
| 3 | 6A8 | 45 | 0 | 0% | 46 | 100% |  |  |

**4. Bài học kinh nghiệm**

Nhìn chung sáng kiến “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt các bài tạo hình trong môn Mĩ thuật 6” đã xây dựng được:

+ Học sinh hứng thú, yêu thích môn học.

+ Học sinh có kiến thức, kĩ năng trong cách xây dựng tìm ý tưởng tạo hình.

+ Áp dụng cho nhiều đối tượng học sinh và các lớp

+ Rèn được kĩ năng phân tích, nhận xét đánh giá của học sinh

+ Phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

+ Giúp giáo viên định hứớng cụ thể các bước tiến hành giảng dạy hướng dẫn học sinh tạo hình.

**III. Kết luận, kiến nghị**

**1. Tác dụng và ý nghĩa của công việc.**

 Sáng kiến đã giúp cho học sinh có được kiến thức, kĩ năng cơ bản về tạo hình giúp các em hứng thú đam mê và học tốt các bài tạo hình trong chương trình môn mĩ thuật lớp 6.

Sáng kiến “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt các bài tạo hình trong môn mĩ thuật 6”đã được áp dụng hiệu quả cho toàn bộ học sinh khối lớp 6 trường THCS Mạo Khê II, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm học 2022-2023. Kết quả 100 % học sinh lớp 6 đạt yêu cầu môn mĩ thuật.

**2. Kiến nghị (cấp Trường, Phòng, Sở)**

Để việc dạy và học môn Mĩ thuật 6 đạt hiệu quả cao hơn nữa tôi xin mạnh dạn có một số đề xuất như sau:

+ Nhà trường tạo điều kiện sắp xếp một phòng học riêng dành cho bộ môn mĩ thuật.

+ Phòng Giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo sớm cung cấp cho các trường một số đồ dùng đặc trưng riêng của bộ môn mĩ thuật như khuôn in, bảng pha màu, bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình….

**IV. Tài liệu tham khảo – Phụ lục**

- Sách giáo khoa Mĩ thuật 6 – Bộ sách Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

- Sách giáo viên Mĩ thuật 6 – Bộ sách Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

- Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật THCS theo chương trình giáo dục phổ thông mới (Phần Mĩ thuật). – Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

**V. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

*Đông Triều, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG****Trần Thị Ánh Tuyết** | **Người viết****Ngô Thị Thu Huyền** |

**+ Mục lục**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| **I. Phần mở đầu** | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài  | 1 |
| 2. Mục đích nghiên cứu | 1 |
| 3. Thời gian, địa điểm | 1 |
| 4. Phạm vi nghiên cứu | 1 |
| 5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn | 2 |
| **II. Phần nội dung**  | 3 |
| **Chương 1: Tổng quan** | 3 |
| 1. Cơ sở lý luận | 3 |
| 2. Cơ sở thực tiễn | 4 |
| **Chương 2: Nội dung vấn đề nghiên cứu** | 5 |
| 1. Thực trạng | 5 |
| 2. Các giải pháp | 8 |
| 3. Kết quả | 12 |
| 4. Bài học kinh nghiệm | 14 |
| **III. Kết luận, kiến nghị** | 15 |
| 1. Tác dụng và ý nghĩa của công việc. | 15 |
| 2. Kiến nghị (cấp Trường, Phòng, Sở) | 15 |
| **IV. Tài liệu tham khảo – Phụ lục**  | 16 |
| 1. Tài liệu tham khảo | 16 |
| 2. Phụ lục | 16 |
| **V. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền** | 17 |